

*

Số -QĐ/ĐU

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 14-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố;
 - Căn cứ Quy định số 145-QĐ/TU, ngày 31/7/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quyết định số 147-QĐ/TU, ngày 05/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố (*viết tắt là Ban Thường vụ Đảng ủy*) quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, từ chức, miễn nhiệm; đình chỉ, tạm đình chỉ; chỉ định, điều động đối với cán bộ.
2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy và cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách Đảng ủy (*gọi chung là cán bộ*).

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ: Các cấp ủy, chi bộ ra nghị quyết về cán bộ và công tác cán bộ để lãnh đạo tổ chức thực

hiện; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên mọi lĩnh vực; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ theo thẩm quyền.

2. Đảm bảo thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức; đình chỉ, tạm đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất, báo cáo và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

Điều 3. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ, thôi tham gia cấp ủy; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ; đi công tác, học tập, đi việc riêng ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, chức danh bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chi bộ cơ sở. Cấp ủy cơ sở quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong quản lý cán bộ đối với cấp ủy, chức danh bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc, ban chấp hành, chức danh trưởng, phó các đoàn thể trực thuộc và các chức danh cán bộ khác.

3. Các cấp ủy, chi bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác và sinh hoạt ở cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất của cán bộ đó xem xét, quyết định.

5. Các cấp ủy, chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách theo quy định, cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Trình Ban Thường vụ Thành ủy nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Phó Bí thư chuyên trách, nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; chuẩn bị nhân sự khóa mới.

2.1. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định Điều lệ Đảng.

2.2. Xét, đề nghị kỷ luật Đảng ủy viên, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định Điều lệ Đảng.

3. Ủy nhiệm cho Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại Đảng bộ.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định phân công công tác đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Đảng ủy, thảo luận và quyết định:

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương và theo phân cấp quản lý cán bộ. Xem xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị những cán bộ, đảng viên và người có nguyện vọng vào Đảng thuộc phạm vi quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy có vấn đề chính trị cần xem xét.

2.2. Phê duyệt nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội.

2.3. Quyết định tăng thêm số lượng cấp ủy viên của chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.4. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy; ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chức danh bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chi bộ cơ sở thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2.5. Chuẩn bị nhân sự đề Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; giới thiệu nhân sự ứng cử để bầu các chức danh Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.7. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu trước tuổi; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy công tác chuyên trách tại Đảng ủy.

2.8. Tham gia ý kiến về quy hoạch, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ công tác và sinh hoạt đảng trong Đảng bộ.

2.9. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Điều 7. Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền một số việc sau đây

1. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy

1.1. Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

1.2. Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên không có vấn đề về tiêu chuẩn chính trị.

1.3. Thống nhất chủ trương thực hiện quy trình kiện toàn cấp ủy cơ sở; quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền quản lý, theo phân cấp quản lý cán bộ.

1.4. Chuẩn y ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở.

1.5. Cho chủ trương thực hiện quy trình bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, cho thôi giữ chức, nghỉ hưu trước tuổi, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến theo phân cấp.

1.6. Nhận xét đánh giá đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

1.7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan hiệp thương, nhận xét, đánh giá các nội dung liên quan đến công tác cán bộ theo yêu cầu của Thành ủy và đề nghị của các cấp ủy cơ sở và các cơ quan có liên quan.

1.8. Xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cho phép cán bộ, đảng viên đi công tác, học tập kinh nghiệm, đi việc riêng trong nước và nước ngoài theo quy định.

1.9. Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và chế độ, chính sách cán bộ, thăm viếng tang lễ đối với đối tượng thuộc diện quản lý theo quy định.

1.10. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

1.11. Giao quyền phụ trách các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy; giao phụ trách đảng bộ, chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy.

1.12. Quyết định hoặc cho ý kiến về việc chuyển công tác đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đang công tác tại cơ quan chuyên trách Đảng ủy.

1.13. Định hướng chủ trương về đề án nhân sự đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy. Cho ý kiến về phương án nhân sự đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy.

1.14. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ (*ngoài diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý*) giữ ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương đang công tác tại cơ quan chuyên trách Đảng ủy; thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật đến ngạch chuyên viên đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của cơ quan (nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn) theo quy định; đề nghị bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng; quyết định các phụ cấp ưu đãi, đặc thù cho cán bộ, công chức công tác chuyên trách tại Đảng ủy.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Đảng ủy

1. Tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy nghiên cứu, cụ thể hóa chủ trương, chính sách về cán bộ và công tác cán bộ. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Thành ủy, Đảng ủy về cán bộ và công tác cán bộ cơ quan chuyên trách của Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy, các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử; cho thôi giữ chức, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc phạm vi trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, cấp ủy và chức danh lãnh đạo chủ chốt của đảng ủy, chi bộ cơ sở.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường

trực Đảng ủy theo phân cấp; tổng hợp, đề xuất và trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Trình Thường trực Đảng ủy và được Thường trực ủy nhiệm trình Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

5. Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách của Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy.

7. Thẩm tra, xác minh, thẩm định về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử vào các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy. Thẩm định, trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến đối với cán bộ diện Thành ủy quản lý trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

8. Trực tiếp quản lý hồ sơ gốc, lý lịch cán bộ, hồ sơ đánh giá cán bộ hàng năm thuộc thẩm quyền quyết định trực tiếp của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy; hồ sơ cán bộ, công chức của Cơ quan Đảng ủy, Đoàn Thanh niên Các cơ quan Đảng thành phố. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cấp ủy viên, đảng viên trong toàn Đảng bộ; trực tiếp cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, quản lý hồ sơ đảng viên định kỳ hoặc đột xuất của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các đoàn thể và các cấp ủy, chi bộ trực thuộc thẩm định trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân theo quy chế thi đua khen thưởng của Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Kiến nghị, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy bố trí, sử dụng, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của cấp ủy, chi bộ, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc các chức danh cán bộ Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phối hợp quản lý.

3. Trên cơ sở đề nghị của cấp ủy cơ sở, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến về nhân sự bầu ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy, chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; trình Thường trực Đảng ủy chuẩn y kết quả bầu ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy, chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

- Quyết định kỷ luật cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng Đảng ủy

1. Kiến nghị, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy bố trí, sử dụng, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, chi bộ, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy thẩm định nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của các đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, chủ trương, chính sách của Đảng và cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi quản lý của Đảng ủy và cấp ủy, chi bộ cơ sở.

2. Lãnh đạo, phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

3. Tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật,...đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng, cán bộ công chức thuộc cơ quan, đơn vị; đề xuất đề cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của cấp trên.

4. Căn cứ quy định của Trung ương và hướng dẫn của Đảng ủy, các đảng ủy, chi bộ cơ sở trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; bổ sung tăng thêm số lượng cấp ủy viên. Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự chỉ định ủy viên ban chấp hành, bầu ủy viên ban thường vụ, chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy và đề nghị Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy quyết định chỉ định (chuẩn y) kết quả bầu cử theo quy định của Điều lệ Đảng; phân công nhiệm vụ cho ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

5. Lựa chọn, nhận xét, đánh giá, bố trí, phân công nhiệm vụ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ ứng cử, cho thôi giữ chức đối với cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra, chức danh lãnh đạo của các đảng ủy, chi bộ cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc hoặc đề nghị cấp trên cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp ủy viên, đảng viên, ủy viên ủy ban kiểm tra, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Chuẩn y (chỉ định) ban chấp hành, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

7. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên; người có nguyện vọng vào Đảng có vấn đề chính trị cần xem xét.

8. Trình xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy để thực hiện việc xây dựng quy hoạch ủy viên ban chấp hành chi, đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở; đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy phê duyệt quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; chọn cử cán bộ, đảng viên, quần chúng đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý Nhà nước...

9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

Chương III **BỒ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU ỨNG CỬ**

Điều 12. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm cán bộ theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của

các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tổ chức. Không xem xét bổ nhiệm, giới thiệu, ứng cử khi chưa có kết luận về chính trị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 13. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tổ chức đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tổ chức thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ và các cơ quan có liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức vụ bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức vụ tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất 01 năm; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và

được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ.

Tuổi của cán bộ tính theo giấy khai sinh (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); nếu không có giấy khai sinh thì tính theo lý lịch đảng viên gốc có xác nhận của cấp ủy có thẩm quyền.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền).

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 15. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (60 tháng) đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 16. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với việc kiện toàn các chức danh Phó Bí thư (chuyên trách), Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

Thực hiện theo Quy định số 145-QĐ/TU, ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Đối với việc kiện toàn cấp ủy cơ sở; phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy

Căn cứ vào nhu cầu công tác, các cấp ủy, chi bộ, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

2.1. Trình Thường trực Đảng ủy (bằng văn bản) về chủ trương, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, Thường trực Đảng ủy xem xét, cho ý kiến và ủy nhiệm cho Ban Tổ chức Đảng ủy thông báo chủ trương về công tác cán bộ.

2.2. Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy, tập thể lãnh đạo triển khai thực hiện quy trình nhân sự trong thời gian không quá 15 ngày làm việc. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

2.3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

2.4. Thẩm định nhân sự:

a, Cấp ủy, chi bộ, tổ chức đảng, đoàn thể trực thuộc làm tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Đảng ủy thẩm định hồ sơ và tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự theo quy định, báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định về nhân sự theo chương trình công tác của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban Tổ chức Đảng ủy.

b, Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kết luận về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Ban Tổ chức Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm để Thường trực Đảng ủy ký ban hành. Trường hợp đặc biệt, phải báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 17. Quy trình kiện toàn, bổ sung các chức danh ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

1. Khi cần bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở còn thiếu so với số lượng đại hội quyết định, các cấp ủy cơ sở chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, lập thủ tục đề nghị Thường trực Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) xem xét, chỉ định bổ sung (không phải xin chủ trương). Đối với những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với việc kiện toàn, bổ sung các chức vụ bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thì các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy phải báo cáo Thường trực Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự. Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy, chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc, các cấp ủy phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định, nếu trễ quá thời hạn thì xem xét trách nhiệm của người đứng đầu; trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn,

phức tạp phải báo cáo Thường trực Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) xem xét, giải quyết.

3. Quy trình giới thiệu nhân sự bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở thực hiện gồm các bước như sau (*Lưu ý: các hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt*)

3.1. Đối với đảng bộ cơ sở

(1) Bước 1: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần thứ 1)

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của đảng bộ và nguồn cán bộ trong quy hoạch, ban thường vụ đảng ủy cơ sở (bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ) chuẩn bị nội dung trình ban chấp hành đảng bộ cơ sở thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình giới thiệu nhân sự; đồng thời tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị này*).

- *Thành phần tham gia hội nghị:* tập thể ban chấp hành đảng bộ cơ sở

- *Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:* Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) xem xét, chỉ đạo.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở Bước 1 (*kết quả kiểm phiếu tính trên số đại biểu có mặt và không công bố tại hội nghị này*).

Trình tự lấy ý kiến:

- Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

- Thông báo danh sách cán bộ được giới thiệu ở Bước 1; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký tên hoặc không ký tên).

Thành phần tham gia hội nghị: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức; trưởng các phòng (ban) và tương đương thuộc

cơ quan, đơn vị, tổ chức; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

(3) *Bước 3*: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ cơ sở (lần 2) thảo luận và biểu quyết nhân sự.

Trên cơ sở ý kiến nhận xét đánh giá cán bộ, đảng viên của chi bộ nơi công tác, cấp ủy nơi cư trú (bằng văn bản); kết quả lấy phiếu tại các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự. Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*) để trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét quyết định.

- *Nguyên tắc lựa chọn*: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

- *Thành phần tham gia hội nghị*: Tập thể ban chấp hành đảng bộ cơ sở.

* Sau khi thực hiện xong quy trình các bước giới thiệu tín nhiệm, cấp ủy lập biên bản, hồ sơ, tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy ra quyết định chỉ định bổ sung cấp ủy và xem xét phê duyệt nhân sự để bầu cử ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

3.2. Đối với chi bộ cơ sở

(1) *Bước 1*: Hội nghị chi ủy

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của chi bộ và nguồn cán bộ trong quy hoạch, đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ chuẩn bị nội dung trình ban chấp hành chi bộ cơ sở thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình giới thiệu nhân sự; đồng thời tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị này*).

- *Thành phần tham gia hội nghị*: Tập thể ban chấp hành chi bộ

- *Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn*: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) xem xét, chỉ đạo.

(2) *Bước 2*: Tổ chức hội nghị đảng viên thảo luận và biểu quyết nhân sự

Trên cơ sở ý kiến nhận xét đánh giá cán bộ, đảng viên của chi bộ, cấp ủy nơi cư trú (bằng văn bản); kết quả lấy phiếu tại hội nghị chi ủy; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự. Hội nghị đảng viên thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*) để trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

- *Nguyên tắc lựa chọn*: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

- Thành phần tham gia hội nghị: Toàn thể đảng viên chi bộ.

* Sau khi thực hiện xong quy trình các bước giới thiệu tín nhiệm, chi bộ lập biên bản, hồ sơ, tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy ra quyết định chỉ định bổ sung cấp ủy và xem xét phê duyệt nhân sự để bầu cử bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở.

4. Khi kiện toàn, bổ sung hoặc thay đổi chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra thì các đảng ủy cơ sở chủ động xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Tổ chức Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*) xem xét, cho ý kiến trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, tổ chức bầu cử và trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chuẩn y.

Điều 18. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm các chức vụ phó trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

1. Chủ trương bổ nhiệm

Căn cứ đề án vị trí việc làm, yêu cầu công tác, Ban Tổ chức Đảng ủy xin ý kiến Thường trực Đảng ủy về chủ trương, số lượng và dự kiến nguồn nhân sự cụ thể để phân công công tác đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm.

2. Quy trình giới thiệu nhân sự

Quy trình bổ nhiệm đối với công chức cơ quan Đảng ủy, gồm các bước sau, từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt:

(1) *Bước 1*: Hội nghị Thường trực Đảng ủy

Trên cơ sở chủ trương, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan Đảng ủy và nguồn cán bộ trong quy hoạch, Ban Tổ chức Đảng ủy chuẩn bị nội dung trình hội nghị thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình trình giới thiệu nhân sự; đồng thời tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp

ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu nhân sự ở các bước tiếp theo.

- *Thành phần tham dự hội nghị:* Tập thể Thường trực Đảng ủy.

(2) *Bước 2:* Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở Bước 1, Bí thư Đảng ủy (hoặc Phó Bí thư được giao chủ trì) trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu của Cơ quan Đảng ủy để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- *Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:* Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo.

- *Thành phần tham dự hội nghị:* Tập thể Thường trực Đảng ủy; Ban Chấp hành Chi bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

(3) *Bước 3:* Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:* Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ trong số nhân sự được giới thiệu ở Bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét quyết định.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo.

- *Thành phần tham gia hội nghị:* Bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

(4) *Bước 4*: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan Đảng ủy đề lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở Bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Trình tự lấy ý kiến:

- Thông báo danh sách cán bộ được giới thiệu ở Bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự

- *Thành phần tham dự hội nghị*: Ban Thường vụ Đảng ủy; Trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy; Ban Chấp hành Chi bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

(5) *Bước 5*: Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy (lần 2) thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét của nơi công tác, chi ủy chi bộ, cấp ủy nơi cư trú; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- *Nguyên tắc lựa chọn*: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn để bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, quyết định.

* Sau mỗi hội nghị, Ban Tổ chức Đảng ủy tổng hợp, tham mưu chuẩn bị nội dung để trình tại hội nghị bước tiếp theo. Sau hội nghị bước 4, lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, Chi ủy Chi bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, cấp ủy nơi cư trú đối với nhân sự được giới thiệu, tổng hợp báo cáo tại bước 5.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân ngoài Cơ quan chuyên trách Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố thì thực hiện các bước quy trình sau:

2.1. Bước 1. Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, thống nhất về chủ trương, điều động, bổ nhiệm cán bộ.

2.2. Bước 2. (1) Ban Thường vụ Đảng ủy trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được

giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét đánh giá của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp gỡ cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3. Ban Thường vụ Đảng ủy giao Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 19. Giới thiệu ứng cử cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh Các cơ quan Đảng thành phố

Khi cần thiết bổ sung, kiện toàn Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, các chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Các cơ quan Đảng thành phố, Ban Thường vụ các đoàn thể có văn bản trình Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) và trình Ban Thường vụ đoàn thể cấp trên đồng ý về chủ trương. Sau khi có chủ trương, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh Các cơ quan Đảng thành phố chủ động thực hiện quy trình theo quy định Điều lệ của các đoàn thể. Đồng thời lập hồ sơ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy).

Chương IV BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 20. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ theo quy định, cấp có thẩm quyền phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu ứng cử.

- Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

- Nếu không được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc không có lý do khách quan, khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà đơn vị, cá nhân chưa hoàn thành thủ tục bổ nhiệm lại cán bộ tạm thời ngừng điều hành theo chức vụ đang giữ cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lại hoặc bố trí công tác khác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),...xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành từng bước, phù hợp với quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu của cơ quan; bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

Điều 21. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại cán bộ, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những trường hợp cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định không còn đủ thời gian công tác 05 năm, thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 23. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại

1.1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết hạn bổ nhiệm, Ban Tổ chức Đảng ủy được ủy quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

1.2. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, việc thực hiện chức trách, mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

1.3. Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy có cán bộ đề nghị bổ nhiệm lại nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không.

Đối với nhân sự không đủ điều kiện bổ nhiệm lại, tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) đề xuất sắp xếp, bố trí công tác phù hợp.

1.4. Tập thể cán bộ chủ chốt cơ quan Đảng ủy tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

1.5. Lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Chấp hành Chi bộ Cơ quan, cấp ủy nơi cư trú về nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

1.6. Người đứng đầu cơ quan nhận xét, đánh giá và đề xuất việc bổ nhiệm lại. Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy nhận xét, đánh giá, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% số phiếu đồng ý thì Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ trước khi quyết định.

Ban Tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương V **MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC ĐỐI VỚI CÁN BỘ**

Điều 24. Nguyên tắc, thẩm quyền

1. Nguyên tắc:

Kiên quyết, kịp thời xem xét cho miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho từ chức thuộc trường hợp phải miễn nhiệm.

2. Thẩm quyền:

- Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định thì có thẩm quyền xem xét cho cán bộ miễn nhiệm, từ chức.

- Đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên thì cấp ủy, tập thể lãnh đạo báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy đề xuất việc cho miễn nhiệm, từ chức.

- Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị cấp trên có quyền yêu cầu cấp dưới xem xét, thực hiện việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ theo quy định.

Điều 25. Căn cứ xem xét miễn nhiệm

Việc xem xét miễn nhiệm cán bộ được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao.
2. Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.
3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.
4. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.
5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.
6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 26. Căn cứ xem xét từ chức

Việc xem xét đối với cán bộ xin từ chức được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.
2. Để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.
3. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.
4. Vì lý do chính đáng khác của cá nhân.

Điều 27. Căn cứ xem xét việc miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu

Việc xem xét miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách xảy ra tham nhũng, tiêu cực; căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Miễn nhiệm đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

2. Người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét cho từ chức.

3. Cho từ chức đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng.

Điều 28. Bố trí cán bộ sau khi bị miễn nhiệm, từ chức, bị kỷ luật

Thực hiện theo Quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Thành ủy.

Chương VI ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ

Điều 29. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 30. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

2. Phạm vi: Giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy.

3. Thẩm quyền: Theo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 31. Quy trình điều động cán bộ

1. Căn cứ vào quy hoạch cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định điều động cán bộ theo quy định.

Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy quy trình điều động cán bộ theo quy định.

2. Quy trình điều động cán bộ

- *Bước 1:* Ban Tổ chức Đảng ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy rà soát nhân sự và báo cáo Thường trực Đảng ủy xin chủ trương.

- *Bước 2:* Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy, giao Ban Tổ chức Đảng ủy tiến hành thực hiện các bước tiếp theo: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động. (2) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy nơi cán

bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập); trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% thì do người đứng đầu xem xét quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của tập thể lãnh đạo, cấp ủy chỉ bộ nơi cán bộ công tác và hồ sơ nhân sự theo quy định. (3) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- *Bước 3*: Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động, nhưng tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Đảng ủy tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến cho Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Các đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc, các cơ quan tham mưu, giúp việc, đoàn thể trực thuộc Đảng ủy triển khai, thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) xem xét, hướng dẫn.

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng các cấp thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Thành ủy.

3. Quy định này được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp khi có văn bản mới của Trung ương, Thành ủy.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Thành ủy (báo cáo),
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các Đoàn thể trực thuộc Đảng ủy,
- Các đảng ủy, chi bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Quốc Thưởng

PHỤ LỤC 1**CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ****ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG THÀNH PHỐ QUẢN LÝ**

(kèm theo Quy định số -QĐ/ĐU, ngày /11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

1. Cấp Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

1.1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

1.2. Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận); Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.3. Trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội: Hội Cựu chiến binh Các cơ quan Đảng thành phố; Đoàn Thanh niên Các cơ quan Đảng thành phố.

2. Cấp ủy cơ sở

Các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

PHỤ LỤC 2**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ**

(kèm theo Quy định số -QĐ/ĐU, ngày /11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

- (1). Tờ trình của cấp ủy.
 - (2). Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
 - (3). Sơ yếu lý lịch 2C *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(hoặc đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
 - (4). Bản kiểm điểm 03 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.
 - (5). Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về:
 - Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ.
 - Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có).
 - Uy tín và triển vọng phát triển.
 - (6). Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 - (7). Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 - (8). Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận kê khai theo quy định)*.
 - (9). Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.
 - (10). Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.
- Các cấp ủy cơ sở trực thuộc chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 **không quá 6 tháng** tính đến thời điểm xem xét.

**ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY

*

Hải Phòng, ngày.....tháng.... năm

Số -TTr/ĐU

TỜ TRÌNH

về việc kiện toàn bổ sung cấp ủy, nhiệm kỳ

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

- Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Thực hiện Quy định số -QĐ/ĐU, ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Đảng ủy đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ (hoặc cho ý kiến nhân sự để bầu chức vụ ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư...) đối với đồng chí

Đảng ủytiến hành thực hiện quy trình nhân sự, kết quả như sau:

+ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (Bước 1):...../.....phiếu (.....%) nhất trí giới thiệu đồng chíđề nghị chỉ định bổ sung ban chấp hành đảng bộ.

+ Hội nghị cán bộ chủ chốt (Bước 2):...../..... phiếu nhất trí (.....%) nhất trí giới thiệu đồng chíđề nghị chỉ định bổ sung ban chấp hành đảng bộ.

+ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (Bước 3): Ban Chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết/..... phiếu nhất trí (.....%) đề nghị chỉ định đồng chítham gia ban chấp hành đảng bộ.

(kèm theo danh sách trích ngang và hồ sơ nhân sự)

Đảng ủy.....đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ
CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số -TTr/CB

Hải Phòng, ngày....tháng.... năm...

TỜ TRÌNH
về việc kiện toàn bổ sung cấp ủy, nhiệm kỳ

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

- Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Thực hiện Quy định số-QĐ/ĐU, ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Chi bộ đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành chi bộ (hoặc cho ý kiến về nhân sự đề bầu chức vụ bí thư, phó bí thư chi bộ) đối với đồng chí ...

Chi bộtiến hành thực hiện quy trình nhân sự, kết quả như sau:

+ Hội nghị Ban Chấp hành Chi bộ (Bước 1):...../.....phiếu (.....%) nhất trí giới thiệu đồng chíđề nghị chỉ định bổ sung ban chấp hành chi bộ.

+ Hội nghị đảng viên (Bước 2): Chi bộ thảo luận và biểu quyết...../..... phiếu nhất trí (.....%) đề nghị chỉ định đồng chítham gia ban chấp hành chi bộ.

(kèm theo danh sách trích ngang và hồ sơ nhân sự)

Chi bộ.....đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu CB.

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày ... tháng... năm...

*

Số -TTr/ĐU (CB)

PHIẾU GIỚI THIỆU

nhân sự đề nghị kiện toàn, bổ sung....., nhiệm kỳ.....

(Bước 1 - Hội nghị ban chấp hành đảng bộ; ban chấp hành chi bộ)

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, cơ cấu, tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và nguồn cán bộ trong quy hoạch; Tôi xin giới thiệu đồng chí có tên sau để chỉ định tham gia ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) (hoặc giới thiệu bầu chức vụ.....)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác
1.			
2.			

*** Ghi chú:**

(1) Đồng chí ghi các thông tin về nhân sự mà mình giới thiệu vào ô, cột tương ứng.

(2) Mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 01 người cho một chức vụ

NGƯỜI GHI PHIẾU

(có thể ký tên hoặc không ký tên)

ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày... tháng... năm ...

BIÊN BẢN

kiểm phiếu giới thiệu nhân sự kiện toàn bổ sung....., nhiệm kỳ....

(Bước 1 - Hội nghị ban chấp hành đảng bộ; hội nghị ban chấp hành chi bộ)

Vào lúc.....giờ.....phút, ngàytháng.....năm....., Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) đã tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) (hoặc giới thiệu bầu chức vụ.....).

1. Chủ trì Hội nghị:

2. Hội nghị nghe chủ trì hội nghị báo cáo về quy trình, thủ tục và giới thiệu nhân sự đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) (hoặc giới thiệu bầu chức vụ.....).

3. Hội nghị thống nhất cử Tổ kiểm phiếu, gồm:đồng chí:

- Đồng chí, chức vụ:

- Đồng chí, chức vụ:

4. Tổng số ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) được triệu tập:đ/c

- Có mặt:đồng chí.

- Vắng mặt:đồng chí.

5. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Số phiếu phát ra:.....phiếu

- Số phiếu thu vào:phiếu.

- Số phiếu hợp lệ:.....phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ:phiếu.

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)	Số phiếu giới thiệu	Tỷ lệ	Ghi chú

Biên bản này được lập thành 02 bản (01 bản để báo cáo, 01 bản để lưu hồ sơ), thông qua Hội nghị lúc.....giờ.....phút, ngày...../...../.....

T/M TỔ KIỂM PHIẾU

**T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)
BÍ THƯ**

ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ
ĐẢNG ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày ... tháng... năm...

*

PHIẾU GIỚI THIỆU
nhân sự đề nghị kiện toàn bổ sung....., nhiệm kỳ.....
(Bước 2 - Hội nghị cán bộ chủ chốt)

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, cơ cấu, tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và nguồn cán bộ trong quy hoạch; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự tại Hội nghị ban chấp hành đảng bộ tại Bước 1.

Đề nghị đồng chí cho ý kiến về nhân sự giới thiệu chỉ định tham gia ban chấp hành (hoặc giới thiệu nhân sự bầu chức vụ.....).

1. Danh sách nhân sự do cấp ủy giới thiệu (xếp thứ tự A, B, C)

STT	Họ và tên	tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Giới thiệu	
				Đồng ý	Không đồng ý
1.					
2.					

* **Ghi chú:** Đồng chí đánh dấu X vào ô đồng ý giới thiệu hoặc không đồng ý giới thiệu. Trường hợp không đồng ý giới thiệu thì đề xuất giới thiệu nhân sự khác.

2- Đề xuất giới thiệu nhân sự khác trong quy hoạch (ghi rõ họ và tên, chức vụ hiện tại, đơn vị công tác:
.....)

NGƯỜI GHI PHIẾU

(có thể ký tên hoặc không ký tên)

**ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ
ĐẢNG ỦY**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày ... tháng... năm...

BIÊN BẢN

kiểm phiếu giới thiệu nhân sự kiện toàn bổ sung....., nhiệm kỳ.....

(Bước 2 - Hội nghị cán bộ chủ chốt của đảng ủy cơ sở)

Vào lúc.....giờ.....phút, ngàytháng.....năm....., Hội nghị cán bộ chủ chốt đã tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành đảng bộ (hoặc giới thiệu bầu chức vụ.....).

1. Chủ trì Hội nghị:

2. Hội nghị nghe chủ trì hội nghị báo cáo về quy trình, thủ tục; trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ; thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 1 và lấy phiếu ý kiến giới thiệu nhân sự đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành đảng bộ (hoặc giới thiệu bầu chức vụ.....).

3. Hội nghị thống nhất cử Tổ kiểm phiếu, gồm:đồng chí:

- Đồng chí, chức vụ:

- Đồng chí, chức vụ:

4. Tổng số người triệu tập:đ/c

- Có mặt:đồng chí.

- Vắng mặt:đồng chí.

5. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Số phiếu phát ra:.....phiếu; Số phiếu thu vào:phiếu.

- Số phiếu hợp lệ:.....phiếu; Số phiếu không hợp lệ:phiếu.

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đồng ý giới thiệu	Tỷ lệ	Ghi chú
1.						
2.						

Biên bản này được lập thành 02 bản (01 bản để báo cáo, 01 bản lưu hồ sơ), thông qua Hội nghị lúc.....giờ.....phút, ngày...../...../.....

T/M TỔ KIỂM PHIẾU

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ

ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày... tháng ... năm ...

PHIẾU BIỂU QUYẾT

giới thiệu nhân sự đề nghị kiện toàn...., nhiệm kỳ.....

(Bước 3 - Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cơ sở;

Bước 2 - Hội nghị toàn thể đảng viên của chi bộ cơ sở)

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, cơ cấu, tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và nguồn cán bộ trong quy hoạch; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự tại các hội nghị. Đề nghị đồng chí biểu quyết nhân sự đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành (hoặc giới thiệu nhân sự bầu chức vụ.....).

STT	Họ và tên	tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
1.					
2.					

* **Ghi chú:** Đồng chí đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.

NGƯỜI GHI PHIẾU

(có thể ký tên hoặc không ký tên)

ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày... tháng... năm ...

*

BIÊN BẢN

kiểm phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự kiện toàn....., nhiệm kỳ.....

(Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đối với đảng bộ cơ sở; Bước 2: Hội nghị toàn thể đảng viên của chi bộ cơ sở)

Vào lúc.....giờ.....phút, ngàytháng.....năm....., Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (hội nghị chi bộ) đã tiến hành biểu quyết giới thiệu nhân sự đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) (hoặc giới thiệu bầu chức vụ.....).

1. Chủ trì Hội nghị:

2. Hội nghị nghe chủ trì hội nghị báo cáo về quy trình, thủ tục; trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ; thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở các Bước. Hội nghị đã biểu quyết giới thiệu nhân sự đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) (hoặc giới thiệu bầu chức vụ.....).

3. Hội nghị thống nhất cử Tổ kiểm phiếu, gồm:đồng chí:

- Đồng chí, chức vụ:

- Đồng chí, chức vụ:

4. Tổng số người triệu tập:đ/c

- Có mặt:đồng chí.

- Vắng mặt:đồng chí.

5. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Số phiếu phát ra:.....phiếu; Số phiếu thu vào:phiếu.

- Số phiếu hợp lệ:.....phiếu; Số phiếu không hợp lệ:phiếu.

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)	Số phiếu biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ	Ghi chú
1.						
2.						

Biên bản này được lập thành 02 bản (01 bản để báo cáo, 01 bản lưu hồ sơ), thông qua Hội nghị lúc.....giờ.....phút, ngày...../...../.....

T/M TỔ KIỂM PHIẾU

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

